TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/ HNGĐ-ST
Ngày 30/07/2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Xuân Chính.
2. Bà Lồ Củi Thuỷ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lù Văn H.
Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh L. (Có đơn xét xử vắng mặt).
2. Bị đơn: Chị Lùng Thị V.
Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh L. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2024 và bản tự khai ngày 04/04/2024 nguyên đơn Anh Lù Văn H trình bày: Anh và chị Lùng Thị V lấy nhau năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cưới hỏi về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng vợ chồng không sửa chữa được. Hiên nay hai vợ chồng đã ly thân

nhau.Anh Lù Văn H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Nên anh yêu cầu Toà giải quyết cho anh và chị Lùng Thị V được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau anh và chị V không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh và chị V sinh được hai người con chung là Lù Ỷ H sinh ngày 10/04/1996; cháu thứ hai là Lù Ỷ H sinh ngày 11/10/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh và chị V không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh không yêu cầu. nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị V không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho con của chị Lùng Thị V nhưng bị đơn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử và tống đạt hợp lệ cho con của chị V nhưng bị đơn Lùng Thị V không có mặt. Anh Lù Văn H có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết .

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án.Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V có mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh, chị cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của luật hôn nhân gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".Vì vậy nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng" Nay do mâu thuẫn gia đình anh Lù Văn H làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V là quan hệ vợ chồng.

Về con: Các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung anh H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Lùng Thị V theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị V không nhận và Tòa án đã tiến hành tống đạt cho con anh, chị là Lù Ỷ H theo quy định của pháp luật nhưng chị V không nộp hoặc gửi cho Tòa án văn bản hay ý kiến của mình đối với yêu cầu người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo.Tòa án đã thông báo tiếp cận công khai cứng cứ tống đạt hợp lệ nhưng chị V cố tình không đến tham gia tiếp cận công khai chứng cứ.Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Trong vụ án này anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V không đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho con chị V là cháu Lù Ỷ H Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Lùng Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử và tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn Lùng Thị V không có mặt. Anh Lù Văn H có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là phù hợp.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V lấy nhau năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương .Trong cuộc sống vợ chồng giữa Anh H và chị V có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh, chị cưới hỏi theo theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của luật hôn nhân gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Vì vậy nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng" Nay do mâu thuẫn gia đình anh Lù Văn H làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V là quan hệ vợ chồng.

[3].Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Quá trình chung sống anh, chị có hai người con chung hiện nay các cháu đã trưởng thành anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Anh H và chị V không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lù Văn H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Anh Lù Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/23P số: 0001790 ngày 02/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Anh Lù Văn H và chị Lùng Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Lùng Khấu Nhin;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân